

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

ThS. Văng Công Danh¹

Tóm tắt: Trên cơ sở đánh giá thực trạng công tác Giáo dục thể chất tại Trường Đại học An Giang, chúng tôi đã lựa chọn được 07 giải pháp có tính khả thi nhằm nâng cao chất lượng công tác Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học An Giang, từ đó nâng cao hiệu quả Giáo dục thể chất của trường.

Từ khóa: Giáo dục thể chất, giải pháp, sinh viên, Trường Đại học An Giang...

Abstract: Based on the assessment of the current status of Physical Education at the An Giang University, we have selected 07 feasible solutions to improve the quality of Physical Education for students of An Giang University, thereby improving the efficiency the Physical Education.

Keywords: Physical Education, measures, student, An Giang University

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất (GDTC) ngày nay đã được nhân dân và xã hội rất quan tâm, nhằm rèn luyện thân thể, giữ gìn và nâng cao sức khỏe, đảm bảo thể lực, trí lực và tinh thần phục vụ tốt cho công tác học tập, làm việc và cuộc sống. Tại các trường Đại học, Cao đẳng đều có xu hướng phát triển về quy mô và đa dạng hóa các loại hình đạo tạo. Cùng với việc nâng cao chất lượng đào tạo, GDTC cũng là một vấn đề rất cần được quan tâm.

Trường Đại học An Giang (ĐHAG) trong những năm qua đã và đang khẳng định vị thế cũng như quy mô đào tạo. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng chú trọng quan tâm đến GDTC của sinh viên (SV). Đặc biệt là việc nâng cao chất lượng GDTC cho SV, giúp các em đạt được tình trạng tâm lý và sức khỏe tốt nhất để hoàn thành khóa học tại trường cũng như quá trình công tác sau này. Do vậy chúng tôi lựa chọn nghiên cứu: “**Giải pháp nâng cao chất lượng công tác GDTC cho SV Trường ĐHAG**”.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: tổng hợp và phân tích tài liệu; phỏng vấn tọa đàm; quan sát sự phạm; toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU và bàn luận

2.1 Đánh giá thực trạng chất lượng GDTC của Trường ĐHAG

2.1.1. Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác GDTC của Trường ĐHAG

Kết quả được trình bày ở bảng 1 cho thấy cơ sở vật chất sân bãi dụng cụ tập luyện của nhà trường tuy đã có đầu tư và tăng về số lượng nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu học tập và rèn luyện, giải trí của SV.

Diện tích đất, công trình thể thao phục vụ cho tập luyện ngoại khóa còn hạn chế. Mật độ giảng dạy cao, dẫn đến sân bãi dụng cụ không đáp ứng đủ. Vì vậy việc đổi mới và cải tiến phương pháp giảng dạy dựa trên cơ sở vật chất hiện có của nhà trường là rất cần thiết.

Nhìn chung qua khảo sát chúng ta có thể thấy

Bảng 1. Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác GDTC của Trường ĐHAG

TT	Sân bãi - dụng cụ	Số lượng		Chất lượng
		2023	2024	
1	Sân bóng đá 60m x 40m	1	1	Sân cỏ nhân tạo
2	Sân bóng chuyền	1	2	1 thảm + 1 sân bê tông
3	Sân cầu lông	2	3	2 mặt thảm + 1 mặt bê tông
4	Sân bóng rổ	1	2	Nền bê tông
5	Dụng cụ nhảy cao	2	4	Nệm
6	Hố nhảy xa	3	4	Cát
7	Xà kép – xà lệch	5	5	Sắt

ràng chất lượng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDTC của nhà trường còn một số hạn chế nên phần nào đã gây ra ảnh hưởng tới chất lượng GDTC chung của nhà trường.

2.1.2 Thực trạng chương trình giảng dạy môn học GDTC tại Trường ĐHAG

Hiện nay đối với chương trình GDTC cho SV

trường ĐHAG bao gồm 4 tín chỉ (120 tiết) trong đó có 2 tín chỉ (60 tiết) là nội dung điền kinh và thể dục, 02 tín chỉ (60 tiết) là nội dung tự chọn (bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng rổ...).

Về thời gian học phần GDTC 1 có tổng 60 tiết trong đó số tiết lý thuyết chung là 06 tiết (chiếm 10%) và số tiết thực hành kỹ thuật là 54 tiết (chiếm

Bảng 2. Thực trạng động cơ, nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khoá của SV Trường ĐHAG (n=328)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn	
		n	%
1	Bạn có muốn tham gia tập luyện TDTT không?		
	- Có nhu cầu tham gia tập luyện	223	67.99
	- Ít có nhu cầu tham gia tập luyện	82	25
	- Không có nhu cầu tham gia tập luyện	23	7.01
2	Bạn tham gia tập luyện TDTT có thường xuyên không?		
	- Thường xuyên (từ 3 buổi/tuần trở lên)	48	14.63
	- Không thường xuyên (từ 1 đến 2 buổi/tuần)	92	28.05
	- Thỉnh thoảng (1 tới 2 buổi/ tháng)	188	57.32
3	Động cơ tập luyện TDTT của bạn là gì?		
	- Do yêu thích TDTT	122	37.2
	- Do nhận thức được tác dụng của TDTT tới sức khỏe	63	19.21
	- Do theo bạn bè	17	5.18
	- Do bắt buộc phải học môn thể dục	126	38.41
4	Bạn muốn tham gia tập luyện môn thể thao ngoại khóa gì?		
	Cầu lông	16	4.88
	Bóng đá	127	38.72
	Điền kinh	18	5.49
	Bóng chuyền	55	16.77
	Bóng rổ	33	10.06
	Thể dục, thể hình	24	7.32
	Cờ vua	22	6.71
	Các môn thể thao khác	33	10.06
5	Bạn có thích tham gia các câu lạc bộ thể thao không?		
	- Có	149	45.43
	- Không	179	54.57
6	Theo bạn, những yếu tố nào ảnh hưởng tới nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khóa của SV?		
	- Không yêu thích môn thể thao nào	76	23.17
	- Không có thời gian tập	97	29.57
	- Không được sự ủng hộ của gia đình, bạn bè	33	10.06
	- Không đủ sân bãi, dụng cụ tập luyện	68	20.73
	- Không có giảng viên hướng dẫn	75	22.87
	- Không nhận thức được tầm quan trọng của tập luyện TDTT tới sức khỏe	62	18.9
	- Các nguyên nhân khác	57	17.38

90%), phần thực hành các kỹ thuật có 30 tiết nội dung điền kinh và 20 tiết về thể dục, 04 tiết thi, kiểm tra. Học phần GDTC 2 có tổng số 60 tiết trong đó có 6 tiết lý thuyết về môn học tự chọn (cầu lông, bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền) và 50 tiết thực hành kỹ thuật các nội dung cụ thể của môn học tự chọn. có 04 tiết thi và kiểm tra.

2.1.3. Thực trạng về động cơ, nhu cầu tập luyện TDTT của SV Trường ĐHAG

Để đánh giá thực trạng nhu cầu tập luyện thể dục thể thao (TDTT) của SV Trường ĐHAG, đề tài tiến hành điều tra 328 SV năm thứ hai và năm thứ ba (trong đó có 217 SV nữ và 111 SV nam) của Nhà trường về nhu cầu tập luyện TDTT, động cơ tập luyện, các môn thể thao yêu thích, nhu cầu tham gia các câu lạc bộ thể thao và đánh giá về những yếu tố ảnh hưởng tới việc tham gia tập luyện TDTT của SV. Kết quả cụ thể được trình bày ở bảng 2.

Qua đó cho thấy đa số các SV có nhu cầu tập luyện TDTT, tuy nhiên chưa thường xuyên, chưa tạo thành thói quen tập luyện hàng ngày, hàng tuần. Nhiều SV ý thức được việc tập luyện, nâng cao thể chất, nhưng bên cạnh đó cũng còn khá lớn SV không quan tâm nhiều đến việc chăm sóc sức khỏe, việc học tập, tập luyện chỉ là bắt buộc...

2.2. Lựa chọn giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho SV Trường ĐHAG

Căn cứ vào cơ sở lý luận và thực tiễn công tác

giảng dạy môn GDTC tại Trường ĐHAG, chúng tôi đã tổng hợp được 11 giải pháp có tính khả thi để nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho SV Trường ĐHAG. Đề lựa chọn những giải pháp đem lại hiệu quả cao nhất, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Trường ĐHAG, bằng phương pháp phỏng vấn, chúng tôi đã tham khảo ý kiến các giảng viên môn GDTC có nhiều kinh nghiệm, các nhà quản lý giáo dục tại Trường ĐHAG và một số trường Đại học trong khu vực... kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3, chúng tôi đã lựa chọn được 7 giải pháp được các chuyên gia đánh giá cao về tính khả thi và tính hiệu quả nếu được ứng dụng trong thực tiễn tại Trường ĐHAG. Các giải pháp được chọn có số phiếu bình chọn từ 80% ý kiến đồng ý trở lên, gồm có:

1. Tăng cường bồi dưỡng, cập nhật chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng, trình độ đội ngũ giáo viên GDTC.
2. Thường xuyên tổ chức các giải thi đấu thể thao cho SV theo nhiều hình thức.
3. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn phương pháp tập luyện TDTT cho SV.
4. Đổi mới phương pháp giảng dạy GDTC theo hướng tích cực hóa người học.
5. Đa dạng hóa nội dung, hình thức các hoạt động ngoại khóa, khuyến khích các SV lựa

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn lựa chọn các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho SV Trường Đại học An Giang (n = 40)

TT	Giải pháp	Kết quả phỏng vấn	
		n	%
1	Tăng cường bồi dưỡng, cập nhật chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng, trình độ đội ngũ giáo viên GDTC.	33	82,5
2	Thường xuyên tổ chức các giải thi đấu thể thao cho sinh viên theo nhiều hình thức.	35	87,5
3	Nâng cao nhận thức về lợi ích, tác dụng của việc thường xuyên tập luyện Thể thao.	29	72,5
4	Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn phương pháp tập luyện TDTT cho sinh viên	34	85
5	Tăng cường diện tích sân bãi và quy hoạch bố trí sân tập.	25	62,5
6	Đổi mới phương pháp giảng dạy GDTC theo hướng tích cực hóa người học.	34	85
7	Thành lập các đội tuyển, câu lạc bộ thể thao tham dự các giải đấu được tổ chức định kỳ cho SV các trường ĐH	19	47,5
8	Khuyến khích, chia sẻ những sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu về công tác GDTC trong trường và với các trường bạn.	27	67,5
9	Đa dạng hóa nội dung, hình thức các hoạt động ngoại khóa, khuyến khích SV lựa chọn cho mình một môn thể thao để tập luyện thường xuyên.	38	95
10	Tăng cường công tác truyền thông về các hoạt động GDTC và thể thao trong Nhà trường	34	85
11	Tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ học tập và hoạt động thể thao	37	92,5

chọn cho mình một môn thể thao để tập luyện thường xuyên.

6. Tăng cường công tác truyền thông về các hoạt động GDTC và thể thao trong Nhà trường.
7. Tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ học tập và hoạt động thể thao.

Với 7 giải pháp như trên, thông qua hình thức Hội nghị khoa học tại Trường ĐHAG do Bộ môn GDTC tổ chức đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp của lãnh đạo và các giảng viên tại Nhà trường. Đa số ý kiến đều cho rằng các giải pháp trên có tính khả thi cao, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Trường ĐHAG. Cần nghiên cứu xây dựng kế hoạch chi tiết và phương pháp triển khai thực hiện phù hợp theo từng giai đoạn trong thời gian tới. Ban giám hiệu Nhà trường giao cho Bộ môn GDTC phải chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, quản lý, tổ chức hoạt động tập luyện cho SV trên cơ sở ứng dụng các

giải pháp như trên phù hợp với điều kiện thực tiễn của Nhà trường trong từng giai đoạn cụ thể để nâng cao thể chất cho SV của Nhà trường.

3. KẾT LUẬN

Thực trạng công tác GDTC ở Trường ĐHAG còn nhiều tồn tại: cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ công tác giảng dạy và học tập môn học GDTC còn chưa đầy đủ; lực lượng giảng viên chưa đáp ứng đủ số lượng; phần lớn SV có cái nhìn chưa đúng về tầm quan trọng của GDTC dẫn đến kết quả học tập chưa tốt; phong trào TDTT của nhà trường cũng còn chưa được quan tâm nhiều.

Quá trình nghiên cứu đã chọn lựa được 7 giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho SV Trường ĐHAG. Chúng tôi tin tưởng việc ứng dụng 7 phương pháp trên sẽ mang lại hiệu quả cao hơn trong công tác GDTC cho SV Trường ĐHAG.



Ảnh minh họa (nguồn Internet)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015, *Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT*, ngày 14/10/2015 quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.
2. Kiều Hoài Nam (2021), *Nghiên cứu lựa chọn biện pháp nâng cao thể lực chung cho SV năm thứ nhất Trường Đại học Công nghiệp Việt Hưng, Sơn Tây - Hà Nội*, Luận văn cao học, trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
3. Thủ tướng Chính phủ, 2016, *Quyết định số 1076/QĐ-TTg*, ngày 17/6/2016 về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.
4. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn (2000), *Lý luận và phương pháp TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: Vãng Công Danh, 2024, “Giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất cho sinh viên trường Đại học An Giang”, đề tài NCKH cấp cơ sở, trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 12/1/2025; **Ngày duyệt đăng:** 15/4/2025